

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 9
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	10
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	11
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	12 - 13
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	14
Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ	15
Báo cáo tài sản giữa niên độ	16
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ	17
Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ	18
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	19 - 30

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 (“Quỹ”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Theo Quyết định 552/QĐ-SGDHCM, chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF3 và chính thức giao dịch từ ngày 11 tháng 10 năm 2021.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng (“NAV”): hàng tuần.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình của thị trường với mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính Phủ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt (“Công ty Quản lý Quỹ”), được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ lần đầu số 15/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 32/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 5 năm 2021.

Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và đến ngày lập báo cáo tài chính này là bà Nguyễn Thanh Thảo, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, tái bổ nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2020.

Ông Trần Vinh Quang - Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Giấy Ủy quyền số 2020.02/UQ-HĐQT ngày 1 tháng 5 năm 2019.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (“Ngân hàng Giám sát”) được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKHH-CN số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2015 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng lưu ký.

Quý Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Chủ tịch	Ngày 13 tháng 9 năm 2021
Ông Nguyễn Hữu Duy	Thành viên	Ngày 13 tháng 9 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	Thành viên	Ngày 13 tháng 9 năm 2021
Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	Ngày 13 tháng 9 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Thành viên	Ngày 13 tháng 9 năm 2021

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Quý.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Theo Quyết định 552/QĐ-SGDHCM, chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF3 và chính thức giao dịch từ ngày 11 tháng 10 năm 2021.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng ("NAV"): hàng tuần.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình của thị trường với mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính Phủ.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã được soát xét, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ là -13,98% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, trong khi giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi là -14,70%.

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ

Đầu tư vào những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững: Những doanh nghiệp mà Quỹ đầu tư phải tập trung khoảng 60% nguồn lực vào hoạt động kinh doanh chính, hoạt động ổn định với thị phần cao và sản phẩm có sức cạnh tranh lớn.

Đầu tư vào những doanh nghiệp có cơ hội tăng trưởng cao: Quỹ tìm cách đầu tư vào các doanh nghiệp còn năng lực sản xuất và có khả năng mở rộng thị phần, thị trường rộng lớn, luôn tìm kiếm cơ hội để phát triển thêm những sản phẩm và dịch vụ mới nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Tìm kiếm những công ty có lợi thế cạnh tranh dài hạn: Lợi thế cạnh tranh là yếu tố quyết định khả năng công ty tồn tại trong môi trường chung khó khăn và phát triển mạnh khi nền kinh tế phục hồi. Doanh nghiệp có thể tổ chức hoạt động với chi phí thấp, có sản phẩm mang thương hiệu mạnh luôn là doanh nghiệp chiếm ưu thế trong môi trường cạnh tranh khốc liệt.

Tập trung vào công ty với đội ngũ lãnh đạo nhiều kinh nghiệm và minh bạch: Kinh nghiệm và tổ chức của ban lãnh đạo là yếu tố quan trọng hàng đầu khi lựa chọn đầu tư vào doanh nghiệp niêm yết. Kinh nghiệm dày dặn trong thương trường, rõ ràng trong tổ chức kinh doanh và công bố thông tin rõ ràng đóng góp nhiều vào sự tăng trưởng lợi nhuận và thu hút đầu tư.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ (tiếp theo)

Quỹ được phép đầu tư vào các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam;
- e) Trái phiếu chưa niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu của công ty cổ phần, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn;
- f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a và điểm b mục 3.1 của báo cáo này tại các ngân hàng thương mại đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

3.2 Hạn chế đầu tư

1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
 - b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các loại chứng khoán và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b mục 3.1 báo cáo này được phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
 - c) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và g mục 3.1 báo cáo này mà phát hành bởi một tổ chức hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
 - d) Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào bất động sản và các tài sản tài chính quy định tại điểm e mục 3.1 báo cáo này;
 - e) Không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho các khoản vay, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a mục 3.1 báo cáo này; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán), bán khống (cho vay chứng khoán để bán);
 - f) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó.
2. Công ty Quản lý Quỹ không được vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.2 Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f khoản 1 Mục này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười phần trăm (10%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại khoản 1 Mục này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
 - c) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, mua cổ phiếu quỹ, chào mua công khai chứng khoán của các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được đăng ký thành lập hoặc tăng vốn hoặc tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ, mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ điều chỉnh có hiệu lực;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý tài sản để giải thể.
4. Trong thời hạn ba (3) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại khoản 3 Mục này, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục này.
5. Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày pháp hiện sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
6. Khi thực hiện các giao dịch mua, bán tài sản cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán, các giao dịch phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán;
 - b) Đối với các tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, hoặc trong các giao dịch thỏa thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về khoảng giá dự kiến thực hiện, thời điểm giao dịch, đối tác, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đóng theo quy định của Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ Kế toán áp dụng cho quỹ đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63").

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

6. Quy mô Quỹ

Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Lợi tức Quỹ được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư thông qua. Lợi tức Quỹ chỉ được phân phối trong trường hợp Quỹ có lợi nhuận thực hiện là số dương. Lợi tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Nếu xét thấy phù hợp, dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ, Ban Đại diện Quỹ có thể quyết định tạm ứng cho nhà đầu tư một mức lợi tức nhất định mà lợi nhuận hoặc Quỹ dự trữ khác của Quỹ cho phép sau khi đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua mức lợi tức hàng năm.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ

<i>Cơ cấu tài sản của Quỹ</i>	<i>Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 (%)</i>	<i>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (%)</i>
Danh mục chứng khoán	95,14	88,58
Tiền	3,29	11,10
Tài sản khác	1,57	0,32
Tổng cộng	100,00	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	201.205.518.544	233.918.353.381
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	19.900.800	19.900.800
3	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ	10.110	11.754
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	12.104	11.852
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	9.852	10.000
6	Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	13.200	12.000
7	Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	13.200	12.000

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022	Từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021
8	Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	12.000	12.000
9	Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	-16,44	17,54
9.1	Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	-17,88	3,02
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	1,44	14,52
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	-	-
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	-	-
12	Ngày chốt quyền	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	0,76	0,74
14	Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	0,69	1,06

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
Từ khi thành lập đến ngày 30 tháng 6 năm 2022	1,10	1,10

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Tính đến cuối tháng 6 năm 2022, chỉ số VN-Index đạt 1.197,6 điểm, giảm 20,06% so với thời điểm cuối năm 2021; chỉ số HNX-Index đạt 277,68 điểm, giảm mạnh hơn 41,42% so với đầu năm. Vốn hóa toàn thị trường tương ứng giảm hơn 1,22 triệu tỷ đồng, trong đó riêng sàn HoSE đã mất 1,08 triệu tỷ đồng. Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, mức P/E và P/B của VN-Index đạt 13,0 và 2,0.

Cùng với diễn biến không tích cực của VN-Index, thanh khoản thị trường sụt giảm kể từ tháng 12/2021. Tính riêng tháng 6, thanh khoản toàn thị trường đạt trung bình 22.000 tỷ đồng/phiên trong khi đó vào thời điểm cuối năm 2021 có những phiên lên đến 40.000 tỷ đồng/phiên. Tuy nhiên, giá trị giao dịch bình quân 6 tháng 2022 vẫn cao hơn so với cùng kỳ. Cụ thể xét riêng sàn HoSE, giá trị giao dịch hàng ngày đạt gần 21.700 tỷ đồng/phiên, tăng gần 16% so với cùng kỳ. Trong nửa đầu năm 2022, cá nhân trong nước mở mới gần 1,85 triệu tài khoản chứng khoán, gấp gần 3 lần cùng kỳ năm trước và cao hơn 21% so với mức 1,5 triệu tài khoản mở mới cả năm 2021.

Dòng vốn từ nhà đầu tư nước ngoài có dấu hiệu trở lại thị trường Việt Nam sau khi bán ròng kỷ lục hơn 62.000 tỷ đồng trong năm 2021. Trong 6 tháng đầu năm 2022, khối ngoại đã mua ròng hơn 3.800 tỷ đồng. Xét riêng trong Quý 2 năm 2022, giá trị mua ròng của nhà đầu tư ngoại trên toàn thị trường ghi nhận hơn 10.400 tỷ đồng. Trên sàn HoSE, khối này tập trung mua ròng chứng chỉ quỹ FUEVFVND (hơn 3.300 tỷ đồng), DPM (1.300 tỷ đồng), MWG (1.100 tỷ đồng) ... Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng các mã HPG (hơn 2.300 tỷ đồng), VHM (1.000 tỷ đồng), SSI (950 tỷ đồng) ...

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Một năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	1,44	14,52
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	-17,88	3,02
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	-16,44	17,54
Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ	Chưa phát sinh	Chưa phát sinh
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Chưa phát sinh	Chưa phát sinh
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	18,39	18,39

Thay đổi giá trị tài sản ròng:

Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	201.205.518.544	233.918.353.381
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	10.110	11.754

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	94	42.800	0,22%
Từ 5.000 đến 10.000	4	40.000	0,20%
Từ 10.000 đến 50.000	8	264.000	1,33%
Từ 50.000 đến 500.000	16	3.014.000	15,15%
Trên 500.000	6	16.540.000	83,11%
Tổng cộng	128	19.900.800	100,00%

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Trong 6 tháng đầu năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đã phục hồi mạnh mẽ với GDP quý II ước tính tăng 7,72%, góp phần đưa GDP 6 tháng đầu năm tăng ở mức 6,42%. Đặc biệt, dù lạm phát trên thế giới tăng cao nhưng Việt Nam vẫn giữ được chỉ số CPI bình quân 6 tháng ở mức 2,44%. Xuất khẩu vẫn tiếp tục tăng tới 17% và thặng dư thương mại ở mức trên 700 triệu USD. Trong nửa cuối năm 2022, kinh tế dự kiến tiếp tục tăng trưởng và có thể vượt mục tiêu tăng trưởng GDP đề ra là 6 - 6,5%, được hỗ trợ bởi các yếu tố: (1) Hoạt động kinh tế - xã hội tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, (2) Các chính sách tiền tệ và tài khóa sẽ thúc đẩy đầu tư và tiêu dùng, (3) Xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng cao và dòng vốn FDI ổn định và (4) Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công. Dù vậy, triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2022 vẫn gặp nhiều thử thách, đến từ: (1) Nguy cơ lạm phát do sự tăng giá của các mặt hàng lương thực, thực phẩm, xăng dầu; (2) Sức ép về lạm phát và thắt chặt tiền tệ trên thế giới đang gia tăng và (3) Khả năng suy thoái tại một số nền kinh tế lớn trên thế giới.

Về thị trường chứng khoán trong nửa cuối năm 2022, chúng tôi nhận thấy thị trường vẫn được hỗ trợ từ các yếu tố: (1) Nền kinh tế vĩ mô ổn định, các gói hỗ trợ phục hồi kinh tế giúp nền kinh tế lấy lại đà tăng trưởng sau khi dịch bệnh được kiểm soát, vĩ mô tích cực giúp cho lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết cải thiện mạnh nhờ phục hồi sản xuất, nhu cầu tiêu dùng trong nước và quốc tế tăng trở lại; (2) Dòng vốn đầu tư nước ngoài đang cho thấy những dấu hiệu trở lại với việc mua ròng của khối ngoại trong quý II vừa qua và (3) Thị trường đang có mức định giá thấp trong bối cảnh tăng trưởng lợi nhuận của các công ty niêm yết được dự báo tăng từ 20 - 25%. Ngoài các yếu tố thuận lợi kể trên, vẫn có những rủi ro đến từ xu hướng thắt chặt tiền tệ của các nước, nguy cơ lạm phát và căng thẳng địa chính trị trên thế giới.



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi, Ngân hàng Giám sát Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 cho kỳ báo cáo tài chính bán niên năm 2022, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- Việc lưu ký tài sản của quỹ: Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ.

Tuy nhiên, tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng ngày 24 tháng 06 năm 2022 và 30 tháng 06 năm 2022, do biến động giá thị trường, tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu chưa niêm yết quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC trên tổng tài sản của Quỹ vượt quá hạn mức tối đa 10% quy định tại điểm c khoản 4 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC lần lượt là 10,64% và 10,36%. Các tỷ lệ trên đã được điều chỉnh về tỷ lệ dưới 10% trong thời hạn quy định.

- Việc định giá, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong kỳ, Quỹ không thực hiện việc phát hành chứng chỉ quỹ.
- Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.



NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Ông Nguyễn Mạnh Cường
Phó Giám đốc

Bà Phan Thị Quỳnh Lan
Chuyên viên Phòng Giao dịch
và Dịch vụ Chứng khoán

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, tình hình tài sản và danh mục đầu tư giữa niên độ, kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ của Quỹ trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Theo ý kiến của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, tình hình tài sản và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Nguyễn Văn Ngọc
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Số tham chiếu: 61402051/SX-TVGF3

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 (“Quỹ”) được lập ngày 12 tháng 8 năm 2022 và được trình bày từ trang 14 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán giữa niên độ, báo cáo tài sản giữa niên độ và báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát của Quỹ

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Báo cáo tài chính giữa niên độ này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 là phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, được quy định rõ tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát cho Quỹ ký ngày 16 tháng 8 năm 2021 với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ, tình hình tài sản và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quý tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh 2.5 của báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính kèm theo là từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, trong khi kỳ báo cáo áp dụng cho việc lập và trình bày dữ liệu tương ứng là từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 (ngày thành lập Quý) đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ có liên quan là không so sánh được với dữ liệu của kỳ kế toán hiện tại.

Kết luận soát xét của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2022

B01g-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
	A. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	6.713.878.625	26.533.283.302
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	194.042.505.500	211.814.880.000
130	3. Phải thu hoạt động đầu tư	6	3.205.899.331	776.315.068
200	TỔNG TÀI SẢN		203.962.283.456	239.124.478.370
	B. NGUỒN VỐN			
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		2.756.764.912	5.206.124.989
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư	7	2.659.000.000	5.133.620.000
315	2. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	8	11.079.675	13.236.004
318	3. Phải trả khác	9	86.685.237	59.268.985
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		201.205.518.544	233.918.353.381
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	10	199.008.000.000	199.008.000.000
411	1.1 Vốn góp		199.008.000.000	199.008.000.000
420	2. Kết quả hoạt động chưa phân phối		2.197.518.544	34.910.353.381
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		203.962.283.456	239.124.478.370

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
1	Chứng khoán theo mệnh giá		120.380.800.000	94.076.000.000



Bà Phạm Uyên Vy
Người lập



Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

B02g-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
	A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		4.565.902.929	30.527.660.983
11	1. Cổ tức được nhận		728.000.000	1.845.000.000
12	2. Lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nhận		2.133.860.670	656.315.068
13	3. Lãi tiền gửi		77.587.951	345.157.521
14	4. Lãi từ kinh doanh chứng khoán		1.626.454.308	27.681.188.394
30	II. Chi phí		(1.694.381.058)	(1.625.977.858)
31	1. Phí quản lý quỹ	13.1	(1.134.970.962)	(807.857.098)
32	2. Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	13.2	(139.164.985)	(160.008.776)
34	3. Chi phí kiểm toán		(30.000.000)	(50.000.000)
38	4. Phí và chi phí khác		(390.245.111)	(608.111.984)
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong kỳ		2.871.521.871	28.901.683.125
	B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN			
60	I. Thu nhập		(6.764.580.255)	6.787.080.256
61	(Hoàn nhập)/thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5	(6.764.580.255)	6.787.080.256
70	II. Chi phí		(28.819.776.453)	(778.410.000)
71	Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5	(28.819.776.453)	(778.410.000)
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong kỳ		(35.584.356.708)	6.008.670.256
90	(Lỗ)/lãi thuần trong kỳ		(32.712.834.837)	34.910.353.381

Phạm Uyên Vy

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Nguyễn Thị Anh Tú

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Trần Vinh Quang
Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO TÀI SẢN GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2022

B05g-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
1	Tiền	6.713.878.625	26.533.283.302
2	Các khoản đầu tư	194.042.505.500	211.814.880.000
2.1	Trái phiếu	26.780.800.000	20.000.000.000
2.2	Cổ phiếu	136.836.500.000	156.814.880.000
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	113.215.000.000	124.994.880.000
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	23.621.500.000	31.820.000.000
2.3	Chứng chỉ tiền gửi	30.425.205.500	35.000.000.000
3	Cổ tức được nhận	-	120.000.000
4	Tiền bán chứng khoán phải thu	739.000.000	-
5	Lãi được nhận	2.466.899.331	656.315.068
	TỔNG TÀI SẢN	203.962.283.456	239.124.478.370
6	Phải trả mua chứng khoán	2.659.000.000	5.133.620.000
6.1	Phải trả mua cổ phiếu niêm yết	2.659.000.000	5.133.620.000
7	Phải trả cho Ngân hàng Giám sát	11.079.675	13.236.004
8	Các khoản phải trả khác	86.685.237	59.268.985
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	2.756.764.912	5.206.124.989
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	201.205.518.544	233.918.353.381
9	Tổng số đơn vị quỹ	19.900.800	19.900.800
10	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ (VND/đơn vị quỹ)	10.110	11.754

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

B06g-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	233.918.353.381	199.008.000.000
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ Trong đó: - Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(32.712.834.837) (32.712.834.837)	34.910.353.381 34.910.353.381
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	201.205.518.544	233.918.353.381

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông. Trần Vĩnh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2022

B07g-QĐT

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng (cổ phiếu)	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 (VND)	Tổng giá trị (VND)	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 (%)
I	Cổ phiếu			136.836.500.000	67,09
	<i>Cổ phiếu niêm yết</i>			<i>113.215.000.000</i>	<i>55,51</i>
1	ACB	875.000	24.000	21.000.000.000	10,30
2	DXS	1.070.000	18.400	19.688.000.000	9,65
3	HCM	910.000	20.200	18.382.000.000	9,01
4	TCB	400.000	35.550	14.220.000.000	6,97
5	VPB	490.000	29.000	14.210.000.000	6,97
6	PLX	260.000	40.300	10.478.000.000	5,14
7	VNM	140.000	72.200	10.108.000.000	4,96
8	HPG	230.000	22.300	5.129.000.000	2,51
	<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>			<i>23.621.500.000</i>	<i>11,58</i>
1	PVP	1.985.000	11.900	23.621.500.000	11,58
II	Trái phiếu doanh nghiệp			26.780.800.000	13,13
1	MBBL2128005	2.000	10.000.000	20.000.000.000	9,81
2	GEG121022	67.808	100.000	6.780.800.000	3,32
III	Chứng chỉ tiền gửi			30.425.205.500	14,92
1	CCTG2021.02.68	200	100.000.000	20.000.000.000	9,81
2	CCTG2021.02.38	100	104.252.055	10.425.205.500	5,11
IV	Các tài sản khác			3.205.899.331	1,57
1	Phải thu bán chứng khoán			739.000.000	0,36
2	Phải thu lãi trái phiếu, CCTG			2.466.899.331	1,21
V	Tiền gửi tại Ngân hàng			6.713.878.625	3,29
1	Tiền gửi KKH tại Ngân hàng giám sát			6.713.878.625	3,29
VI	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			203.962.283.456	100,00



Bà Phạm Uyên Vy
Người lập



Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Trần Vĩnh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên, Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"), Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ lần đầu số 15/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 32/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 5 năm 2021.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng Giám sát") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ, Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKHĐ-CN số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2015 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường, Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết, Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính Phủ.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63") và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ đầu tư chứng khoán.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (*Thuyết minh 3.1*).

Theo Quyết định 63, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ
2. Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ
3. Báo cáo tài sản giữa niên độ
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ
5. Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, tình hình tài sản, danh mục đầu tư và kết quả hoạt động theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Các kỳ kế toán năm sau áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 kết thúc ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho giai đoạn 6 tháng từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6 được lập nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 là kỳ kế toán giữa niên độ đầu tiên của Quỹ.

2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 *Thông tin so sánh*

Kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này là từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022, trong khi kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày của dữ liệu tương ứng là từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ có liên quan không so sánh được với dữ liệu của kỳ kế toán hiện tại do khác biệt về kỳ báo cáo.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Các khoản đầu tư*

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tuần và hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động theo quy định tại Quyết định 63.

Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng theo sổ tay định giá được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt, phù hợp với Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Cụ thể như sau:

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá, đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM được đánh giá theo giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương pháp khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Giá trung bình từ hai (2) tổ chức báo giá; hoặc
 - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (3) tháng tính đến ngày định giá;
 - Giá trị sổ sách;
 - Giá mua;
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được đánh giá theo một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách, hoặc
 - Mệnh giá, hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản được định giá bằng 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận;
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phần, phần góp vốn khác được đánh giá theo giá mua/giá trị góp vốn hoặc giá trị sổ sách hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ khác bao gồm trái phiếu chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi được đánh giá theo giá mua hoặc giá trị sổ sách hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh và phân loại trái phiếu không niêm yết và chứng chỉ tiền gửi được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch này.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 *Vốn góp của nhà đầu tư*

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư.

3.3 *Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ*

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.4 *Tiền*

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.5 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức và phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc ban đầu.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC được sửa đổi bởi Thông tư 24/2022/TT-BTC. Chi tiết tỷ lệ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.6 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

3.7 *Các khoản chi phí*

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau: Phí quản lý quỹ, phí giám sát, phí lưu ký xử lý hồ sơ, phí giao dịch chứng khoán.

Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.9 Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá vốn bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường và phản ánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức nước ngoài tham gia khi trả cổ tức cho nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành và các Thông tư sửa đổi.

3.11 Các bên liên quan

Các bên được coi là có liên quan bao gồm các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ. Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.12 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63 được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

3.13 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63 không được thể hiện trong báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Tiền gửi không kỳ hạn	6.713.878.625	26.533.283.302

Mức lãi suất năm của các khoản tiền gửi tại thời điểm cuối kỳ kế toán như sau:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,20%	0,20%

5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tất cả các công ty được đầu tư như trên Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quý không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty đầu tư. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở *Thuyết minh 3.1*, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

	Giá mua VND	Lãi do đánh giá lại VND	Lỗ do đánh giá lại VND	Giá trị hợp lý VND
Ngày 30 tháng 6 năm 2022				
Cổ phiếu niêm yết	130.255.384.228	22.500.001	(17.062.884.229)	113.215.000.000
Cổ phiếu chưa niêm yết - UPCoM	36.156.802.224	-	(12.535.302.224)	23.621.500.000
Trái phiếu doanh nghiệp	26.780.800.000	-	-	26.780.800.000
Chứng chỉ tiền gửi	30.425.205.500	-	-	30.425.205.500
	223.618.191.952	22.500.001	(29.598.186.453)	194.042.505.500
Ngày 31 tháng 12 năm 2021				
Cổ phiếu niêm yết	119.518.975.064	6.254.314.936	(778.410.000)	124.994.880.000
Cổ phiếu chưa niêm yết - UPCoM	31.287.234.680	532.765.320	-	31.820.000.000
Trái phiếu doanh nghiệp	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Chứng chỉ tiền gửi	35.000.000.000	-	-	35.000.000.000
	205.806.209.744	6.787.080.256	(778.410.000)	211.814.880.000
Chênh lệch do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		(6.764.580.255)	(28.819.776.453)	

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

6. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Phải thu lãi trái phiếu, CCTG	2.466.899.331	656.315.068
Phải thu bán chứng khoán	739.000.000	-
Cổ tức được nhận	-	120.000.000
	3.205.899.331	776.315.068

7. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đây là khoản phải trả mua chứng khoán thanh toán bù trừ T+2.

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Phải trả mua chứng khoán	2.659.000.000	5.133.620.000

8. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Phí lưu ký, giám sát	11.079.675	13.236.004

9. PHẢI TRẢ KHÁC

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Chi phí kiểm toán	80.000.000	50.000.000
Phí giao dịch	5.097.000	7.700.430
Phí lưu ký trả cho Trung tâm lưu ký (VSD)	1.588.237	1.568.555
	86.685.237	59.268.985

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

10. VỐN GÓP CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Vốn góp của các nhà đầu tư	<u>199.008.000.000</u>	<u>199.008.000.000</u>

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Tất cả các đơn vị quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được quyền hưởng cổ tức khi Công ty Quản lý Quỹ công bố và tương ứng một quyền biểu quyết.

11. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ. Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

11.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Quỹ. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND, đồng tiền giao dịch chính của Quỹ cũng là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

11. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quỹ chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tiền gửi đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quỹ theo chính sách của Quỹ. Quỹ nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quỹ là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín.

Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quỹ (ví dụ như môi giới, lưu ký, ngân hàng,...) bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

11.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

12. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022.

	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính		
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh		
Cổ phiếu niêm yết	113.215.000.000	113.215.000.000
Cổ phiếu chưa niêm yết - UPCoM	23.621.500.000	23.621.500.000
Trái phiếu doanh nghiệp	26.780.800.000	26.780.800.000
Chứng chỉ tiền gửi	30.425.205.500	30.425.205.500
Các khoản phải thu		
Phải thu bán chứng khoán	739.000.000	739.000.000
Phải thu trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi	2.466.899.331	2.466.899.331
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.713.878.625	6.713.878.625
	203.962.283.456	203.962.283.456
Nợ tài chính phải trả		
Phải trả mua bán chứng khoán	2.659.000.000	2.659.000.000
Phải trả cho các bên liên quan	11.079.675	11.079.675
Phải trả khác	86.685.237	86.685.237
	2.756.764.912	2.756.764.912

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

12. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, phải thu lãi tiền gửi, phải trả cho hoạt động đầu tư, phải trả cho các bên có liên quan và phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất. Giá trị hợp lý của các cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM được đánh giá theo giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương pháp khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất.
- ▶ Giá trị hợp lý của các trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi được đánh giá theo giá mua.

13. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

13.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan*

i) Công ty Quản lý Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, phí quản lý quỹ là 1%/năm và được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của danh mục (NAV) tại thời điểm đầu mỗi tháng, Phí quản lý Quỹ phát sinh trong kỳ là 1.134.970.962 đồng.

ii) Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng. Không có bất kỳ khoản chi phí phụ cấp nào cho Ban Đại diện Quỹ phát sinh trong kỳ kế toán giữa niên độ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

B04g-QĐT

tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

13. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

13.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành làm Ngân hàng Giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,01% giá trị tài sản ròng, phí lưu ký cố định hàng năm bằng 0,05% giá trị tài sản ròng và phí lưu ký xử lý hồ sơ.

Giao dịch lớn với Ngân hàng Giám sát trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Lãi tiền gửi	77.587.951	345.157.521
Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	139.164.985	160.008.776

Các khoản phải thu/(phải trả) với Ngân hàng Giám sát tại thời điểm cuối kỳ kế toán như sau:

	Ngày 30 tháng 06 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Tiền gửi thanh toán	6.713.878.625	26.533.283.302
Phí phải trả	(11.079.675)	(13.236.004)

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

14. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày như sau:

I. Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1.	Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	95,14%
2.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	67,09%
3.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	55,51%
4.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	11,58%
5.	Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản	13,13%
6.	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	14,92%
7.	Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	3,29%
8.	Tỷ lệ thu nhập/Tổng giá trị tài sản	-0,99%
9.	Tỷ lệ chi phí/Tổng giá trị tài sản	13,77%
II. Các chỉ số thị trường		
1.	Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ)	19.900.800
2.	Tỷ lệ sở hữu đơn vị quỹ của Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt và người có liên quan/Tổng số đơn vị quỹ	22,81%
3.	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	0,00%
4.	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ	90,00%
5.	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ (VNĐ)	10.110
6.	Số lượng chứng chỉ quỹ Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt đang sở hữu	-



15. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ.


Bà Phạm Uyên Vy
Người lập


Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng


Ông Trần Vĩnh Quang
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2022